

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 31 -5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc S, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1988 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; nhân thân: Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; tiền án: Bản án số 207/2013/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bản án số 47/2016/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bản án số

73/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2022 đến nay. Hiện bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Doãn Thị Thanh N, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

2. Anh Lại Văn C, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 16 tháng 12 năm 2021, ngày 03 tháng 01 năm 2022 và ngày 06 tháng 01 năm 2022, Phạm Ngọc S đã 03 lần đột nhập vào phòng bán thuốc trạm y tế xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình trộm cắp tổng số tiền 6.260.000 đồng của chị Doãn Thị Thanh N (là nhân viên bán hàng). Các lần trộm cắp cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2021, Phạm Ngọc S dùng tước nơ vít tháo ốc vít then cửa phòng bán thuốc trạm y tế xã M, huyện Vũ Thư đi vào trong phòng, dùng đèn pin điện thoại của mình để lục tìm tài sản và lấy từ ngăn kéo dưới tủ đựng thuốc 01 tập tiền 10.000 đồng và 20.000 đồng, lấy từ ngăn tủ dưới bên phải tủ sắt 01 tập tiền trong đó có 04 tờ 500.000 đồng, một số tờ tiền 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, 200.000 đồng. Tổng là 2.800.000 đồng. Sơn cất số tiền trên vào túi quần, đóng các tủ lại, sau đó ra ngoài lấy tước nơ vít vặn ốc, cài then lại như cũ rồi đi về nhà. Sau khi lấy được tiền, S điều khiển xe đạp điện của gia đình, đi từ nhà đến khu vực khu công nghiệp Phúc Khánh, địa phận phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng mang về sử dụng hết. Số tiền còn lại, S chuyển vào tài khoản của S tại ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản 19037065959013, rồi nạp tiền vào tài khoản game nổ hũ, tài xỉu trên mạng và chơi thua hết số tiền này.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2022, bằng thủ đoạn cũ, S tiếp tục đột nhập vào phòng bán thuốc trạm y tế xã M, huyện Vũ Thư lấy từ ngăn tủ phía bên trái tủ sắt trong phòng 01 phong bì, bên trong có các tờ tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng. Tổng là 2.500.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tiền, S điều khiển xe đạp điện của gia đình, đi từ nhà đến khu vực khu công nghiệp Phúc Khánh, địa phận phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng mang về sử dụng hết. Số tiền còn lại S dùng để mua đồ ăn uống, nạp tiền vào tài khoản game nổ hũ, tài xỉu trên mạng và chơi thua hết số tiền này.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2022, cũng bằng thủ đoạn cũ, S đột nhập vào phòng bán thuốc trạm y tế xã M, huyện Vũ Thư lấy từ trong hộp tôn để trong tủ đựng thuốc số tiền 900.000 đồng, bao gồm 01 tờ tiền 500.000 đồng và 04 tờ tiền 100.000 đồng, lấy từ trong ngăn kéo tủ đựng thuốc 03 tờ tiền 20.000 đồng. Tổng là 960.000 đồng. S dùng 200.000 đồng trả nợ cho chị Nguyễn Thị T rồi điều khiển xe đạp điện của gia đình, đi từ nhà đến khu vực khu công nghiệp Phúc Khánh, địa phận phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng mang về nhà, đổ một lượng nhỏ ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại S giấu vào bên trong chiếc gối vỏ màu vàng để trong phòng ngủ với mục đích để sử dụng sau. Số tiền còn lại S dùng để mua đồ ăn uống, nạp tiền vào tài khoản game nổ hũ, tài xỉu trên mạng và chơi thua hết số tiền này.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc S tại thôn Bùi Xá, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Qua khám xét, quản lý, thu giữ: 01 tuốc nơ vít; 01 áo phao; 01 quần dài; 01 gối vỏ màu vàng ruột gối màu trắng; 01 túi lương khô đã bóc và sử dụng; 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. S khai nhận là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã tiến hành niêm phong gói nhỏ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Phạm Ngọc S và tiến hành trưng cầu giám định

Cùng ngày, bị cáo đã tự giác giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, màn hình cảm ứng màu đen, đã vỡ; 01 đôi dép và 01 áo khoác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 10/KLGĐMT-PC09, ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1164 gam (Không phẩy một nghìn

một trăm sáu mươi tư gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính Phủ”

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSVT ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07 tháng 01 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít loại hai đầu, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, cán bằng nhựa màu vàng nhạt; 01 áo phao (dạng áo nam) màu ghi xám có mũ, ngực áo có dòng chữ Royal; 01 quần dài (dạng quần ni cạp chun) màu xám tro có hai túi hai bên; 01 gối vỏ màu vàng ruột gối màu trắng; 01 túi lương khô đã bóc và sử dụng, bên trong còn một số viên lương khô còn nguyên vỏ màu trắng bạc; 01 đôi dép màu đỏ - đen, 01 áo khoác tối màu và 01 phong bì số 10/KLGĐMT bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, màn hình cảm ứng màu đen, đã vỡ.

* Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 579 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải bồi thường cho chị Doãn Thị Thanh N số tiền 6.260.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; bản kết luận giám định; biên bản kiểm tra, trích xuất, niêm phong dữ liệu video camera giám sát; biên bản đối chất; biên bản ghi lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 16 tháng 12 năm 2021, ngày 03 tháng 01 năm 2022 và ngày 06 tháng 01 năm 2022, Phạm Ngọc S đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng bán thuốc Trạm y tế xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình trộm cắp tổng số tiền 6.260.000 đồng của chị Doãn Thị Thanh N. Trong đó, ngày 16 tháng 12 năm 2021 trộm cắp số tiền 2.800.000 đồng, ngày 03 tháng 01 năm 2022 trộm cắp số tiền 2.500.000 đồng và ngày 06 tháng 01 năm 2022 trộm cắp số tiền 960.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Ngọc S còn có hành vi tàng trữ trái phép trong phòng ngủ 0,1164 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173

Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thực hiện là thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã liều lĩnh đột nhập vào hiệu thuốc của trạm y tế xã vào lúc đêm khuya, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là chị Doãn Thị Thanh N. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, ma túy còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở giáo dục.

Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo phạm nhiều tội do đó cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Một tước nơ vít loại hai đầu là công cụ phạm tội; số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số

10/KLGDM- PC09 là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ; 01 áo phao; 01 quần dài; 01 gối vỏ màu vàng ruột gối màu trắng, 01 đôi dép; 01 áo khoác; 01 túi lương khô đã bóc và sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không đề nghị nhận lại, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

Một điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, màn hình cảm ứng màu đen, sử dụng để thực hiện việc trộm cắp tài sản cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị hại là chị Doãn Thị Thanh N khai số tiền bị mất khoảng 16.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo S chỉ khai số tiền trộm cắp là 6.260.000 đồng. Ngoài lời khai của chị Doãn Thị Thanh N, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nguồn gốc, lượng tài sản bị mất như lời khai của chị N nên không có căn cứ xác định số tiền bị cáo trộm cắp như lời khai của bị hại. Bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Doãn Thị Thanh N số tiền 6.260.000 đồng.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực khu công nghiệp Phúc Khánh, địa phận phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra còn xác định, từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 đến ngày 05 tháng 01 năm 2022, S nhiều lần có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi game “nổ hũ, tài xỉu” qua mạng điện thoại di động. Các lần chơi đều dưới 5.000.000 đồng. Bản thân S chưa từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc hoặc kết án về các tội quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự. Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã ra quyết định xử phạt hành chính, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 6.260.000 đồng bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Chị Doãn Thị Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07 tháng 01 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0847 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 10/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 tuốc nơ vít loại hai đầu, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, cán bằng nhựa màu vàng nhạt; 01 áo phao (dạng áo nam) màu ghi xám có mũ, ngực áo có dòng chữ Royal; 01 quần dài (dạng quần nỉ cạp chun) màu xám tro có hai túi hai bên; 01 gối vỏ màu vàng ruột gối màu trắng, 01 đôi dép màu đỏ - đen; 01 áo khoác tối màu; 01 túi lương khô đã bóc và sử dụng, bên trong còn một số viên lương khô còn nguyên vỏ màu trắng bạc;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, màn hình cảm ứng màu đen, đã vỡ;

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2022 và phiếu nhập kho đề ngày 28 tháng 4 năm 2022).

4. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là chị Doãn Thị Thanh N, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền 6.260.000 đồng (sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 313.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Doãn Thị Thanh N phải nộp 487.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31 tháng 5 năm 2022). Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

